Cau 1. Bệnh nhân nữ 65 tuổi vào viện ví đưa quận bung con 6 ngày nay. I ngày nay ởi trung đại tiên. Tiên cân chin mô lần nào. Khám thấy bưng trượng cáng, không dâu rân bit, không dâu quai ruột nội, không điệm đạu khu trú. Nguyên nhân nào được nghĩ đền nhiều nhiệt.

- A. Viêm ruột thùn
- B. The ruft do dish Tắc nước do tr đại tràng

do u thường là bán tắc

- D. Tác ruột đe phân
- E. The root do thost vi noi

Cầu 2, Bệnh nhân nam, 35 tuổi, khôi đầu vùng hỗ chặc phải cách này 5 ngày, hiện đầu khẩp họng, sốt cao. Khám: sốt 39°C, ấn đầu và để kháng kháp bạng Bạch cất 23,200. Siệu âm bạng: địch vũng hạ vị, 2 hồ chậu, dọc rãnh đại tràng, dưới gan. Chân đoạn phủ hợp nhất tặ:

- A. Apixe rufe thira
- B. Dien quánh ruột thừa
- C. Việm phác mạc khu trừ ruột thừa
- D. Việm phúc mạc chậu do việm roột thừa Việm phúc mạc toàn thể do việm ruột thâu

Câu 3, Độnh nhân nam, 49 tuổi, ân ướng chặm tiểu pần 1 tháng nay kêm thọc làm việc hay quốt một. Lúc nhập Viện: tính táo, da niệm hồng, sinh hiệu ôn. Khám thấy bưng mềm xẹp, sở không phát kiện gì lạ. Kết quả nội soi ghi nhận có 1 ổ loớc đường kinh # 5 cm, vùng 1/3 đười của dạ day và kết quâ sinh thiết bở ở loớt: careinom niyên biệt hóa kém, xâm nhập. Chụp CT sam bụng : có 1 khốc họch s 5 cm o bo cong nhỏ, nhiều họch s 2 -4 cm đọc ĐM chủ bung. XO đã dây chữa chi nhận họp mộc vậ Phương pháp điều trị nhỏ được chỉ định cho bịnh nhiện thiện hạch ĐM chủ bung → chặng 3 = di cản xa

- A. Diểu trị nội khoa năng độ, >
- B. Cất bản phần đười dạ dây làm sạch.
- C. Cất bắn phần dưới đạ dây và ngo họch DI 5.
- D. Cất bản phần dưới đã đây và ngọ hạch D2.),
- M1 o hóa, xa, nội ngoại khoa giảm nhẹ

Cân 4. Bệnh nhân nữ, 52 tuổi, táo bốn xen kế với tiêu chây 6 tháng nay. Khám: toàn trung bình thườn, bung mềm và không sở thấy u. Siêu âm bụng không phát hiện bắt thường. Soi đại tràng: khôi a sail ở đại trắng gốc gan, chiếm nữa chu vi thành đại trắng. Phầu thuật điều trị thích hợp nhất:

- A. Lim hậu môn nhân tạo mạnh tràng
- B. Nổi tắt bối trắng đại trắng ngang
- Cát đại trắng phải, đông đầu đại trắng ngang, mô bối trắng ra đa
- Cất đại trắng phải, nổi hỗi trắng đại trắng ngang đúng hơn là phải làm cắt "đt (P) mở rộng

Cất toàn bộ đại trùng, nói hồi trùng - ông bậu môn.

Cáu 5. Bệnh nhân nữ 60 tuổi vào viện vì đi tiêu lất nhất ngày nhiều lần khoảng 2 tháng nay. Khám: bung mềm xẹp, số không phát hiện màng cứng hay khối a. Không hạch ben 2 bên. Thăm trực tràng thấy khối U sùi cách ria hậu môn # 5 cm) U di động kém. Nội soi đại tràng thấy khối u chiếm gắn hết chu vi ở cách rìa hậu môn 4 cm, máy soi không qua được. Kết quả giải phẫu bệnh là mô viêm mạn tính không đặc hiệu. Chúng ta làm gi tiếp ở bệnh nhân này?

A. Phẫu thuật Miles qua nội soi

có chi định Miles, nhưng phải sinh thiết lại nếu không BN will have to carry colonostomy for the rest of her life

Phẩu thuật cát trước thấp qua nội soi.

C. Xa trj.

Nội soi trực tràng sinh thiết làm lại giải phẫu bệnh. E. Phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo đại tràng chậu hồng

Bệnh nhân nam, 49 tuổi, nhập viện vì ăn uống chẩm tiêu gần 2 tháng nay. Thính thoáng đau thượng vị xể đêm. Lúc nhập viện: tỉnh táo, da niêm hồng, sinh hiệu ôn. Bụng mềm xẹp, sở không phát hiện khối u. Hạch thượng đòn không sở thấy. Kết quả nội soi ghi nhận có 1 ổ loét nông, đường kinh 3 cm, vùng tám vị của đạ dây và kết quá sinh thiết bờ ổ loét: carcinom tuyến biệt hóa vừa, xẩm nhập. (câu 6 và 7)

Câu 6: Cân lâm sàng nào làm thêm để chẳn đoán giai đoạn bệnh?

A. Chụp đạ đây cân quang.

B. Siêu âm bung.

C. Chup MRI bung.

D. Siêu âm đầu dò qua ngã nội soi

Chụp CT scan bụng có cản quang.

âu 7. Chấn đoán cuối cùng của bệnh nhân này là : carcinom tuyến đạ dày, T3N2M0. Điều trị thích ợp nhất cho bệnh nhân này là ?

A. Cất toàn bộ dạ dày và nạo hạch DI.

PoCát toán bộ đạ dày và nạo hạch D2.

C. Cất bán phần trên đạ đầy và nạo hạch D1.

D. Cắt bán phần dưới đạ đây và nạo hạch D2.

E. Cắt bán phần trên dạ dày và nạo hạch D2.

18. Các phương pháp điều trị sôi ổng mật chủ ở Việt Nam. Chọn câu SAI.

A. Mở ống mật chủ lấy sỏi, dẫn lưu ống mặt chủ bằng ống Kehr/

(8.) Tán sởi ngoài cơ thể bằng Laser.

C. Nội soi đạ đây tá trắng, xẻ cơ vòng Oddi, dùng dụng cụ để lôi sôi (ERCP SE)/

D. Lây sói qua da (đường hằm đặt ống Kehr, xuyên gan qua da)/

E. Lấy sởi ống mật chủ qua ống túi mật.

BN nam, 39 tuổi bị sởi túi mật có chi định mổ chương trình cắt túi mặt nội sơi. Chuẩn bị mô ở bệnh nhân này?

Có thể uống sữa buổi sáng nếu mô buổi chiếu, câu A được mà.

Cổ thể ăn cháo nhẹ buổi sắng nếu mỗ buổi chiết thong sách thì chọn nhịn nước lọc từ sáng, nhưng cũng nói là nhịn tối thiểu 6h

Phái nhịn từ sáng ngày mố.

Bệnh nhân nam 62 tuổi vào viện vì vàng da 1 tháng nay, kem theo ngữa nhiều. Không sét, không dau bung. Khẩm thấy kết mạc mặt văng sắm, da vàng nhiều. Không sở thấy U bung. Khẩm thấy từi mật căng to, ân không đau, (câu 10 và 11)

Câu 10. Chân đoàn lâm sàng nào được nghĩ đến nhiều nhất?

A. Sối ông mật chủ. X

B. Viêm túi mặt cấp do sói, 5

Ung thu đầu tuy.

D. Ung thư đạ dây xâm lần rồn gan. \

E. Ung thu gan.

Câu 11. Cân làm sáng nào thích hợp nhất để chân đoán nguyên nhân vàng đã ở trường hợp này?

A. Soi da dây tá tràng, sinh thiết.

Chup CT scan bung có cán quang.

C. Siểu âm bọng.

D. Női soi mặt tuy ngược đồng.

E. a. FP.

Câu 12. Bệnh nhân nam 22 tuổi, bị thoát vị ben trải gián tiếp, được phầu thuật Liehtenstein. Hậu phẫu ngày I, khám thấy BN tình táo, không dau bung, vết mô khô, biu trải câng to, ẩn đượ. Chân đoán nghĩ đến đầu tiên là?

A. Thoát vị tài phát do tụt nơ chi khẩu lưới Å

(Chây máu.

C. Xoan thing tinh.

D. Việm tinh hoàn cấp sau mô. N

E. Tu dịch bìu sau mô.

Cầu 13, Bệnh nhân nam 38 tuổi nhập viện lúc 19g. Bữa ăn cuối lúc 12g cùng ngày. Vào viện vi đau đữ đội ở vùng trên rồn vào lúc 17g, lạn ra khắp bụng. Oi 1 lần, lúc vào viện: M: 110 lần/phúi, T0: 37 C. HA: 120/80 mmHg. Ấn đầu và gồng cứng khắp bung, nhiều nhất vùng trên rồn. Hãy cho biết 2 chân đoán được nghĩ tới nhiều nhất?

A. Viêm đây phối (P), thúng dạ đây

Viêm tụy cấp, thúng đạ dây

C. Thúng dạ dây, tắc mạc mạc treo

D. Nhội máu cơ tim, tắc mạc mạc treo

E. Tác mạch mạc treo, viêm tụy cấp. & Câu 14. Để tìm nguyên nhân rở hậu môn, yếu tố nào sau đây cần phải họi? CHON CÂU SAL

A. Đị cấu ra máu

B. Táo bón/

Tiền căn nhiễm giun.

D. Tiền căn lao./

E. Di cau mot ran.

Bệnh nhân nữ 76 tuổi, cao 1,7m, nặng 72kg đến khám vì 07 ngày này đi tiêu phần nhấy, màu đen, đôi khi có máu. Không có sốt, không đau bụng. (cấu 15, 16 và 17)

Câu 15. Thẩm trực tràng phát hiện có u súi, rút gant có màu. Những yếu tố nào khi thâm trực tràng can danh già? Chon cau sai:

A. Tinh trang or that/

B. Vị trí u so với bở trên cơ thất và ria hậu môn.

Vị trí từ số với đượng lược, đường lược sở thế méo nào det D. Xâm lần theo chu vi trực tràng,

E. U có đi động không.

- Câu 16. Để chân đoàn xác định bệnh nhân trên, cận lâm sáng đầu tiến cần được tiến hành là?
 - Soi khung dại tràng sinh thiết u.
 - B. Chap CT scan bung có cán quang.
 - C. Siêu âm qua long trực trắng.
 - D. Chup đại trắng cắn quang.
 - E. Chup MRI vùng chậu.

Câu 17, Chấn đoàn cuối cũng của bệnh nhân trên là: carcinom tuyến trực tràng, biệt hóa kém T3N2M0. U cách ria hậu môn # 4 cm. Điều trị nào sau đây là phủ hợp nhất?

Phầu thuật cắt đoạn đại trực trang, nổi đại trang chậu hồng - ông hậu mòn.

2) Phầu thuật Miles.

- C. Hậu môn nhân tạo đại trắng chậu hồng.
- D. Hoa tri.

Phẩu thuật Miles kém cất từ cung và 2 phân phụ (đoạn chậu).

Câu 18. Bệnh nhân nữ, 22 tuổi, khởi đau vùng hộ chấu phải cách nay 10 ngày, tự dùng khẳng sinh, hiện không còn đau, đến khám vi tự sở thấy một mặng vùng hộ chậu phải. Khám: thần nhiệt 37oC, sở thấy một mãng vùng hỗ chậu phải, giới hạn không rõ, ấn không đau. Bạch cấu 7,200/mm3. Siểu ám bụng, khối phan âm dày vùng hỗ chậu phải, giới hạn không rõ. Xư trí phù hợp nhất là:

A. PTNS cát ruột thừa. N

B. Mô mở cất ruột thừa A

Chup CT scan bung chậu có cản quang.

D. Đản lưu khối ở hộ chậu phải, cát ruột thừa nếu được.

E. Cắt đại tràng phải.

Câu 19. Bệnh nhân nữ 20 tuổi, vào viện vì tại nạn giao thông, đang lài xe bị vô làng xe đặp vào bụng. Vào viện tính táo, sinh hiệu ôn định. Ân đau nhiều 1/3 bụng trên. Chụp CT scan bung thấy có khi sau phúc mạc. Chân đoán nào sau đây nghĩ đến nhiều nhất?

A. Vở đa đây. B.) Vở tả trắng:

C. Vở ruột non.

D. Vở manh tràng.

E. Vở đại tráng ngang.

Câu 20. Bệnh nhân nữ 35 tuổi, PARA: 2002 vào viện vi đau bụng vùng HCP 1 ngày, sốt nhe, không tiêu chây, tiểu bình thường. Khám ẩn đau và để kháng HCP rõ, Siêu âm bung có it dịch bung vùng HCP. Bạch cấu máu: 13 000, CRP: 340. Bệnh nhân được chỉ định mô cấp cứu. Phương pháp mốc phầu thuật nội soi cắt ruột thừa. Trong mỏ thấy: gan hồng, tron láng. Ruột không chường, có dịch dực và giả mạc ở vùng đại trắng phải và túi cùng Douglas. Ruột thừa sung huyết nhọ. Từ cung việm độ, to nhẹ, hai tại với việm độ, có dịch mũ đục chảy ra. Không thấy U buồng trừng, Ruột non, tại tràng bình thường. Xử trí thích hợp nhất lúc này là?

Tiếp tực qua nội soi cắt ruột thừa, rừa sạch bụng và dẫu lưu Douglas.

Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, rưa sạch bụng và dấu lưu HCP.

- C. Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, cắt 2 tại vôi, rừa sạch bụng và dẫu lưu Douglas.
- D. Chuyển mỗ mở cắt ruột thừa, cắt từ cung chữa 2 phần phụ, dẫn lưu Douglas.)
- E. Chuyển mô mô cắt từ cung chừa 2 phần phụ, dẫn lưu HCP.